

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2015/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2015*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND - UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Tài chính và Khoa học và công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số: 104/TTr-SKHHCN ngày 29/10/2015, Báo cáo thẩm định số 156/BC-STP ngày 27/10/2015 của Sở Tư pháp,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04/01/2016 và thay thế cho Quyết định số 1402/2007/QĐ-UB ngày 08/8/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức chi đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn trà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng  
ngân sách nhà nước do tỉnh Phú Yên quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND  
ngày 22/12/2015 của UBND Tỉnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Chương II**

**MỘT SỐ KHUNG ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG DỰ TOÁN  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 3. Khung định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước**

**1. Hệ số tiền công lao động trực tiếp**

Bảng 1: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ:

ST T	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu ( Hcd)		Hệ số lao động khoa học ( Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày $Hstcn = (Hcd \times Hkh)/22$	
		cấp tỉnh	cấp cơ sở		cấp tỉnh	cấp cơ sở

<b>1</b>	Chủ nhiệm nhiệm vụ	5,42	3,66	2,5	<b>0,62</b>	<b>0,42</b>
<b>2</b>	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	3,66	3,00	2,0	<b>0,33</b>	<b>0,27</b>
<b>3</b>	Thành viên	3,33	2,67	1,5	<b>0,23</b>	<b>0,18</b>
<b>4</b>	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,66	2,26	1,2	<b>0,15</b>	<b>0,12</b>

Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Bảng 1 của Quy định này là mức hệ số tối đa.

## **2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu**

### a) Thuê chuyên gia trong nước:

Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Trường hợp thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 28.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/1 tháng).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp.

Trong trường hợp đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt quá 28.000.000 đồng/người/tháng hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm.

### b) Thuê chuyên gia ngoài nước:

Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu thuê chuyên gia ngoài nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về nội dung và mức kinh phí thuê chuyên gia ngoài nước.

Trong trường hợp đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh

phí chi tiền công trực tiếp thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm.

### 3. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

- Người chủ trì: 1.050.000 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 350.000 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.400.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 700.000 đồng/báo cáo.

- Thành viên tham gia hội thảo: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

Đối với cấp cơ sở bằng mức 50% cấp tỉnh.

### 4. Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có)

*Chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện:*

- Chủ tịch hội đồng: 500.000 đồng/nhiệm vụ.
- Thành viên hội đồng: 350.000 đồng/nhiệm vụ.
- Thư ký hành chính: 100.000 đồng/nhiệm vụ.
- Đại biểu được mời tham dự: 70.000 đồng/nhiệm vụ.

*Chi nhận xét đánh giá:*

- Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng: 170.000 đồng/nhiệm vụ.
- Nhận xét đánh giá của thành viên phản biện: 250.000 đồng/nhiệm vụ.

Đối với cấp cơ sở bằng mức 50% cấp tỉnh.

### 5. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 140 triệu đồng đối với cấp tỉnh và không quá 70 triệu đồng đối với cấp cơ sở.

#### Điều 4. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

##### 1. Định mức chi tiền công hoạt động của các Hội đồng

Bảng 2: Định mức chi hoạt động của các Hội đồng:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			cấp tỉnh	cấp cơ sở
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng.		700	350

	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng.		560	280
	Thư ký hành chính.		200	100
	Đại biểu được mời tham dự.		150	70
b	Chi nhận xét đánh giá.	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng.		200	100
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng.		350	170
<b>2</b>	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH-CN.	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng.		1.050	520
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng.		700	350
	Thư ký hành chính.		200	100
	Đại biểu được mời tham dự.		150	70
b	Chi nhận xét đánh giá.	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng.		350	170
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng.		500	250
<b>3</b>	<b>Chi thâm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>	Nhiệm vụ		
	Tổ trưởng tổ thâm định.		500	250
	Thành viên tổ thâm định.		350	170
	Thư ký hành chính.		200	100
	Đại biểu được mời tham dự.		150	70
<b>4</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu.	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng.		1.050	520
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng.		700	350

	Thư ký hành chính.		200	100
	Đại biểu được mời tham dự.		150	70
b	Chi nhận xét đánh giá.	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng.		350	170
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện trong Hội đồng.		500	250

### **2. Định mức xây dựng dự toán thuê chuyên gia tư vấn độc lập**

Tổng mức dự toán thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 4 lần mức chi tiền công của Chủ tịch Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

### **3. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ.**

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá giữa kỳ được xây dựng theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí áp dụng cho các cơ quan nhà nước.

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá giữa kỳ) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Những nội dung khác còn lại không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**